

Số: *29* /2022/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày *30* tháng *11* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1365/TTr- STP ngày 18 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ các quyết định

Bãi bỏ 10 quyết định sau đây:

1. Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định công khai quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Quyết định số 39/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái quy định nội dung chi, mức chi; việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

3. Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định về công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

4. Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra

đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản nhà nước, tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước vào Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước và sử dụng thông tin lưu giữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

5. Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

6. Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy chế tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

7. Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2016 ban hành quy định chế độ trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

8. Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

9. Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 ban hành quy định về quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng sau đầu tư thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.


10. Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định chế độ trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Điều khoản thi hành

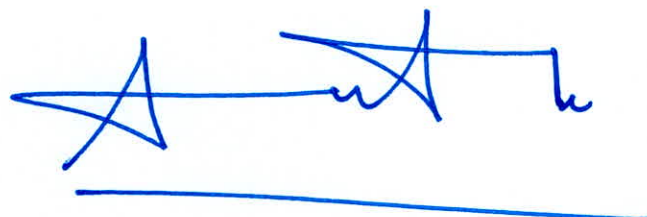
1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 11 tháng 12 năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các chuyên viên tham mưu;
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, NC. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn